TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v: "ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Mai Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về *"ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Tô Thị H, sinh năm 1990. *Vắng mặt*

- Bị đơn: anh Phan Quốc V, sinh năm 1986. *Có mặt*

Cùng địa chỉ: tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện S, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị Tô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Phan Quốc V tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 049/2010 ngày 20/8/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Thời gian gần đây, khi bản thân chị thấy không còn tình cảm với chồng, chị chia sẻ với anh V để anh V hiểu và cho chị thời gian để ổn định. Từ đó đến nay, anh V thường gây sự, kiếm cớ đánh đập chị, đập phá đồ đạc trong nhà, xúc

phạm ba mẹ chị. Những sự việc trên khiến tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: có hai con chung tên là Phan Quốc B, sinh ngày 05/10/2010 và Phan Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/7/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu Tr. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Phan Quốc V trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Anh và chị H sống với nhau bình thường. Sau khi chị H nói đã làm đơn ly hôn, anh V mới đánh đập chị H khoảng 01 đến 02 lần. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không thống nhất.

Về con chung: có hai con chung tên là Phan Quốc B, sinh ngày 05/10/2010 và Phan Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/7/2014. Nếu tòa án giải quyết ly hôn, anh thống nhất giao cháu B và cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con của chị Tô Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Phan Quốc V có nơi cư trú tại tổ dân phố Y, thị trấn H, huyện S, tỉnh N. Chị H yêu cầu ly hôn với anh V và yêu cầu nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định

là *"ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: chị Tô Thị H và anh Phan Quốc V tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 049/2010 ngày 20/8/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do anh V thường đánh đập chị, đập phá đồ đạc trong nhà, xúc phạm ba mẹ chị. Anh V cũng thừa nhận thời gian gần đây có đánh đập chị 01 đến 02 lần. Quá trình giải quyết vụ án, anh V yêu cầu được đoàn tụ, nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: chị H và anh V có hai con chung tên là Phan Quốc B, sinh ngày 05/10/2010 và Phan Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/7/2014. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được nuôi cháu B và cháu Tr. Tại bản tự khai ngày 16/12/2022, cháu B có nguyện vọng ở với ba, cháu Tr có nguyện vọng ở với mẹ. Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2022, Công chức tư pháp của Ủy ban nhân dân thị trấn Hương An cung cấp hiện anh V và chị H có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa, anh V thống nhất giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu B và cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung: chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]. Về án phí: chị Tô Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị H đối với anh Phan Quốc V về việc *"ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Tô Thị H và anh Phan Quốc V.

2. Về con chung: giao cháu Phan Quốc B, sinh ngày 05/10/2010 và cháu Phan Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Tô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Tô Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004896 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

6. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24-3-2023). Riêng nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND thị trấn H, huyện Quế Sơn
(Giấy CNKH số 049/2010 ngày 20/8/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**